|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **QUẢNG NAM**  ĐỀ CHÍNH THỨC    (*Đề gồm có 02 trang*) | **KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020**  **Môn: NGỮ VĂN – Lớp 11**  Thời gian: 90 phút *(không kể thời gian phát đề)* |

**I. ĐỌC HIỂU** *(3,0 điểm)*

Đọc văn bản dưới đây và thực hiện các yêu cầu.

*VỚI CON*

*Rối từng mớ bòng bong dấu hỏi*

*lần mãi mà không tới cùng*

*Có dấu hỏi giống que củi cong*

*duỗi ra thì gãy mất*

*Có dấu hỏi lưỡi câu ngạnh sắc*

*ta lảng đi không dám chạm vào*

*Trẻ đang khôn muốn biết hết mọi điều*

*có lắm điều ta cũng chưa rõ*

*cứ như thế quả là điều đáng sợ*

*Giá mà con không hề hỏi gì cả*

*ta rùng mình - điều đó đáng sợ hơn!*

(Nguyễn Duy, trích từ tập *Thơ Nguyễn Duy*, NXB HNV& Cty Nhã Nam, tr.19)

**Câu 1.** *(0,5 điểm)* Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2.** *(0,5 điểm)* Những điều khiến *ta* trong văn bản cảm thấy đáng sợ là gì?

**Câu 3.** *(1,0 điểm)* Trong bài thơ, tác giả đã dành cho con những tình cảm nào?

**Câu 4.** *(1,0 điểm)* Vì sao con người sống mà không biết hỏi gì cả là điều đáng sợ?

**II. LÀM VĂN** *(7,0 điểm)*

*Liên cũng trông thấy ngọn lửa xanh biếc, sát mặt đất như ma trơi. Rồi tiếng còi xe lửa ở đâu vang lại, trong đêm khuya kéo dài ra theo ngọn gió xa xôi. Liên đánh thức em:*

*- Dậy đi, An. Tàu đến rồi.*

*An nhỏm dậy, lấy tay dụi mắt cho tỉnh hẳn. Hai chị em nghe thấy tiếng dồn dập, tiếng xe rít mạnh vào ghi. Một làn khói bừng sáng trắng lên đằng xa, tiếp đến tiếng hành khách ồn ào khe khẽ. Mấy năm nay buôn bán kém nên người lên xuống ít, có khi hai chị em đợi chờ chẳng thấy ai. Trước kia, ở sân ga, có mấy hàng cơm mở đón khách, đèn sáng cho đến nửa đêm. Nhưng bây giờ họ đóng cửa cả rồi, cũng im lặng tối đen như ngoài phố.*

*Hai chị em chờ không lâu. Tiếng còi đã rít lên, và tàu rầm rộ đi tới. Liên dắt em đứng dậy để nhìn đoàn xe vụt qua, các toa đèn sáng trưng, chiếu ánh cả xuống đường. Liên chỉ thoáng trông thấy những toa hạng trên sang trọng lố nhố những người, đồng và kền lấp lánh, và các cửa kính sáng. Rồi chiếc tàu đi vào đêm tối, để lại những đốm than đỏ bay tung trên đường sắt. Hai chị em còn nhìn theo cái chấm nhỏ của chiếc đèn xanh treo trên toa sau cùng, xa xa mãi rồi khuất sau rặng tre.*

*- Tàu hôm nay không đông, chị nhỉ.*

*Liên cầm tay em không đáp. Chuyến tàu đêm nay không đông như mọi khi, thưa vắng người và hình như kém sáng hơn. Nhưng họ ở Hà Nội về! Liên lặng theo mơ tưởng. Hà Nội xa xăm, Hà Nội sáng rực vui vẻ và huyên náo. Con tàu như đã đem một chút thế giới khác đi qua. Một thế giới khác hẳn, đối với Liên, khác hẳn cái vầng sáng ngọn đèn của chị Tí và ánh lửa của bác Siêu. Đêm tối vẫn bao bọc chung quanh, đêm của đất quê, và ngoài kia, đồng ruộng mênh mang và yên lặng.*

(Thạch Lam, *Hai đứa trẻ*, Ngữ văn 11, tập 1, NXB GD, tr.100)

Cảm nhận *hình ảnh chuyến tàu đêm* trong đoạn trích trên. Từ đó, hãy bàn về sự cần thiết *phải tìm thấy niềm vui sống.*

**- HẾT -**

***Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm***

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GDĐT QUẢNG NAM** | **KIỂM TRA HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2019 - 2020**  **Môn: NGỮ VĂN – Khối 11**  **Thời gian: 90 phút** *(không kể thời gian phát đề)* |
| *(Hướng dẫn chấm này gồm 02 trang)* |  |

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý Hướng dẫn chấm.

- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.

- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** | **ĐIỂM** |
| **I. Đọc hiểu: (3.0 điểm)** | | |
| **Câu 1.** | Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm/ Biểu cảm. | 0.5 |
| **Câu 2.** | Những điều khiến *ta* trong văn bản cảm thấy đáng sợ:  - Trẻ đang khôn muốn biết hết mọi điều nhưng có lắm điều ta cũng chưa rõ.  - Con không hề hỏi gì cả.  *\*Lưu ý: Học sinh có thể diễn đạt khác nhau nhưng cần đảm bảo ý chính. Nêu đúng 02 ý ghi 0,5 điểm, nêu đúng 01 ý ghi 0,25 điểm.* | 0.5 |
| **Câu 3.** | Tình cảm của tác giả: âu lo, yêu thương.  *\*Lưu ý: Học sinh có thể diễn đạt nhiều cách khác nhau miễn là đảm bảo ý chính.* | 1.0 |
| **Câu 4.** | Con người sống mà không biết hỏi gì cả là điều đáng sợ, vì:  - Chứng tỏ không có nhu cầu hiểu biết, khám phá; không tiến bộ, dễ bị đào thải.  - Chứng tỏ không biết trăn trở; dễ thành vô cảm.  *\*Lưu ý: Học sinh có thể diễn đạt khác nhau nhưng cần đảm bảo ý chính. Nêu đúng 02 ý ghi 1,0 điểm, nêu đúng 01 ý ghi 0,5 điểm.* | 1.0 |
| **II. Làm Văn: (7.0 điểm)** | | |
| **1.** | **Yêu cầu chung:**  Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:*Mở bài* nêu được vấn đề nghị luận. *Thân bài* triển khai các luận điểm để giải quyết vấn đề. *Kết bài* đánh giá, kết luận được vấn đề. | 0.5 |
| **2.** | **Yêu cầu về kiến thức:** |  |
| **a.** | Xác định đúng vấn đề nghị luận. | 0.5 |
| **b.** | Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.  Học sinh có thể trình bày hệ thống các luận điểm theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung sau:  - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận.  - Cảm nhận hình ảnh chuyến tàu đêm qua đoạn trích truyện ngắn *Hai đứa trẻ:*  + Chuyến tàu đêm là hình ảnh của Hà Nội, quá khứ hạnh phúc. Liên đợi tàu thực chất là khao khát niềm hạnh phúc.  + Chuyến tàu đêm là thế giới ánh sáng, nhịp vận động. Liên đợi tàu thực chất là khao khát ánh sáng, nhịp sống khác cho hiện tại đầy bóng tối.  + Đánh giá chung:  **.** Hình ảnh chuyến tàu soi rõ tâm trạng của Liên. Qua đó, người đọc thấy được tư tưởng nhân đạo của Thạch Lam (đặc biệt là *nỗi trăn trở trước những kiếp sống nhạt nhòa vô nghĩa).*  **.** Bút pháp tương phản, hình ảnh mang tính biểu tượng, miêu tả tinh tế cảm xúc và tâm trạng nhân vật.  - Cần thiết phải tìm thấy niềm vui sống.  + Tìm thấy niềm vui sống sẽ thấy cuộc sống có ý nghĩa.  + Không đồng tình với thái độ sống bi quan. | 5.0 |
| **c.** | Văn viết đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 |
| **d.** | Có cách cảm nhận mới mẻ, cách trình bày sáng tạo, hợp lý. | 0,5 |
| **I +II** |  | 10,0 |

------ Hết -------

*Họ và tên thí sinh:…………………………………. Phòng thi:……… SBD:……*